

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST
Ngày 29-3-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Trạch;
- Bà Vi Thị Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06a/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Triệu Mùi P (Triệu Thị P), sinh năm 1988, đăng ký thường trú: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- **Bị đơn:** Anh Triệu Phụ C (Triệu Phụ Ch), sinh năm 1989, cư trú tại: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 26-10-2023, các lời khai sau đó và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Triệu Mùi P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trước khi kết hôn chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C được tự do tìm hiểu nhau khoảng 1, 2 tháng và tự nguyện tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương vào năm 2009. Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/9/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do không hiểu nhau, tính cách không hoà hợp, thường xuyên cãi nhau. Khi chị Triệu Mùi P sinh con đầu lòng được 03 (ba) tháng thì anh Triệu Phụ C đã đuổi chị về nhà ngoại nhưng chị vì thương con mà ở lại để nuôi dưỡng, chăm sóc con. Tuy nhiên, anh Triệu Phụ C không thay đổi, không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu say, chửi bới, thậm chí nhiều lần cầm dao dọa giết chị. Cuối năm 2020 đến đầu năm 2021, chị Triệu Mùi P thường đi bốc hàng đêm ở cửa khẩu C về muộn thì anh Triệu Phụ C đóng cửa không cho chị vào nhà, nhiều lần chửi bới, lấy dầu hoả đốt quần áo của chị và đuổi chị đi. Từ đầu năm 2021 chị Triệu Mùi P về nhà mẹ đẻ ở thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn sinh sống và ly thân với anh Triệu Phụ C đến nay. Thời gian ly thân, chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C có liên lạc nhưng anh chỉ chửi bới chị, không đón về, cũng không cho chị vào nhà thăm con. Nay, chị Triệu Mùi P xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Phụ C. Về con chung: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C có 01 (một) con chung là cháu Triệu Quý Liêm, sinh ngày 20/7/2010. Hiện nay con đang sống với anh Triệu Phụ C tại Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi anh Triệu Phụ C biết chị muốn ly hôn thì không cho chị thăm con, không cho chị mang con theo. Chị Triệu Mùi P làm công việc tự do, thu nhập khoảng 3.000.000 đồng - 5.000.000 đồng/ tháng, chị chưa có chỗ ở ổn định mà đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ tại thôn C, xã N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Chị Triệu Mùi P xác định chưa đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con chung nên khi ly hôn, chị Triệu Mùi P yêu cầu anh Triệu Phụ C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung là cháu Triệu Quý Liêm đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Triệu Mùi P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 500.000 đồng/tháng từ ngày 01/5/2024 đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian chung sống, chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C không có tài sản chung và không vay nợ ai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn anh Triệu Phụ C không tham gia tố tụng. Tại biên bản làm việc ngày 01/3/2024 thể hiện anh Triệu Phụ C không hợp tác giải quyết vụ án, trưởng Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cung cấp thông tin: Khoảng 2, 3 năm trước do có mâu thuẫn vợ chồng nên chị Triệu Mùi P đã bỏ đi. Anh Triệu Phụ C và chị Triệu Mùi P có 01 con chung là cháu Triệu Quý Liêm hiện đang sống cùng anh Triệu Phụ C tại nhà riêng ở Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn và đang học tại Trường Phổ thông dân tộc bán trú Trung học cơ sở xã Mẫu Sơn; bố mẹ đẻ anh Triệu Phụ C hỗ trợ, giúp anh Triệu Phụ C nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Triệu Quý Liêm; bản thân anh Triệu Phụ C làm công việc tự do, không rõ mức thu nhập nhưng đủ để nuôi sống bản thân và nuôi con. Tại bản tự khai, cháu Triệu Quý Liêm trình bày nguyện vọng được sống cùng với bố đẻ là anh Triệu Phụ C và ông bà nội.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Phụ C đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/9/2010 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng có mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2021 đến nay, không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau. Vì vậy, chị Triệu Mùi P yêu cầu ly hôn với anh Triệu Phụ C là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Mùi P được ly hôn với anh Triệu Phụ C. Về con chung: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C có 01 con chung là cháu Triệu Quý Liêm, sinh ngày 20/7/2010. Hiện nay con chung đang sống với anh Triệu Phụ C, xét thấy anh Triệu Phụ C có chỗ ở, có việc làm và thu nhập, bản thân cháu Triệu Quý Liêm cũng có nguyện vọng được sống cùng với bố là anh Triệu Phụ C. Mặt khác chị Triệu Mùi P hiện nay không có chỗ ở ổn định đang ở nhờ nhà bố mẹ để không đủ điều kiện nuôi con. Để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung là cháu Triệu Quý Liêm, sinh ngày 20/7/2010 cho anh Triệu Phụ C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi; tuy anh Triệu Phụ C không có ý kiến yêu cầu chị Triệu Mùi P phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị Triệu Mùi P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi nên đề nghị Tòa án chấp nhận việc cấp dưỡng nuôi con. Chị Triệu Mùi P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Mùi P được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Triệu Phụ C đã được Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Triệu Phụ C cư trú tại Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 15/9/2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do không hiểu nhau, tính cách không hoà hợp, không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay và không ai có hành động hàn gắn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Triệu Mùi P là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Triệu Mùi P và anh Triệu Phụ C có 01 con chung là cháu Triệu Quý Liêm, sinh ngày 20/7/2010 hiện đang sống cùng anh Triệu Phụ C và có nguyện vọng được tiếp tục sống cùng anh Triệu Phụ C. Xét thấy, anh Triệu Phụ C có việc làm, có thu nhập và có chỗ ở ổn định, được bố mẹ đẻ hỗ trợ việc nuôi dưỡng, chăm sóc con nên anh Triệu Phụ C đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Chị Triệu Mùi P hiện nay không có chỗ ở mà đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chưa đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc tốt cho con chung. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển đầy đủ về mọi mặt cho trẻ em, cần giao con chung là cháu Triệu Quý Liêm, sinh ngày 20/7/2010 cho anh Triệu Phụ C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Quá trình giải quyết vụ án, tuy anh Triệu Phụ C không có ý kiến, yêu cầu cấp dưỡng nhưng chị Triệu Mùi P tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) từ ngày 01/5/2024 đến khi con đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Chị Triệu Mùi P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Triệu Mùi P trình bày trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ ai nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Mùi P được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm vì là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12, 14, 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình; căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Triệu Mùi P được ly hôn với anh Triệu Phụ C. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 14, đăng ký ngày 15/9/2010 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Triệu Quý Liêm, sinh ngày 20/7/2010 cho anh Triệu Phụ C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị Triệu Mùi P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày 01/5/2024 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Triệu Mùi P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị thực hiện quyền này.

3. Về nghĩa vụ chịu lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Triệu Mùi P được miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thị Huyền Trang

